

Số: 05/2023/QĐST-DS

Quận 4, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn
trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Thạnh

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 278/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Đào Thanh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 169 đường L, tổ 2, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Đức D, sinh năm 1995

Chứng minh nhân dân số: 025451650 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2011

Địa chỉ: Số 380/12A3 đường L, tổ 2, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền, lợi ích liên quan:*

1. Bà Trần Đào Thanh Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 380/46/8/4 đường L, tổ 2, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Đào Thanh Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 169 đường L, tổ 2, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trần Đào Thanh Tu, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 380/12A3 đường L, tổ 2, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Trần Đào Thanh N, bà Trần Đào Thanh Tr, bà Trần Đào Thanh Th và bà Trần Đào Thanh Tu có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong Đơn yêu cầu ngày 12/10/2022; Đơn thay đổi yêu cầu ngày 21/12/2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Trần Đào Thanh N trình bày:

Cha của bà là ông Trần Văn T, sinh năm 1957, chết năm 2022 (Trích lục khai tử số 751/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/2022). Mẹ là bà Đào Thị H, sinh năm 1953, chết năm 2021 (Trích lục khai tử số 184/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/3/2022).

Ông Trần Văn T và bà Đào Thị H có tất cả 05 người con chung gồm: Trần Đào Thanh Tr, sinh năm 1987 (Giấy khai sinh số 114, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/1987); Trần Đào Thanh N, sinh năm 1989 (Trích lục khai sinh số 86/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/02/2020); Trần Đào Thanh Th, sinh năm 1992 (Giấy khai sinh số 068, quyển số 01/92 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/1992); Trần Đào Thanh Tu, sinh năm 1993 (Giấy khai sinh số 213, quyển số 02/94 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/6/1994); và Trần Đức D, sinh năm 1995 (Giấy khai sinh số 525, quyển số 04 do Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/1996).

Từ nhỏ, ông Trần Đức D bị bệnh down, trí tuệ sa sút, nên không nhận thức được, sống độc thân và không có vợ, con.

Ngày 12/10/2022, bà Trần Đào Thanh N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D mất năng lực hành vi dân sự để thuận tiện trong việc thực hiện các thủ tục hành chính sau này, do ông D đã trên 18 tuổi và tình trạng bệnh ngày càng nặng, trí tuệ ngày càng sa sút trầm trọng.

Sau khi có kết luận giám định, ngày 21/12/2022, bà Trần Đào Thanh N có đơn thay đổi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và yêu cầu Tòa án chỉ định bà Trần Đào Thanh Th là người giám hộ đối với ông Trần Đức D.

Tại các bản tự khai ngày 26/12/2022, người có quyền, lợi ích liên quan là bà Trần Đào Thanh Tr, bà Trần Đào Thanh Th và bà Trần Đào Thanh Tu đều đồng ý với ý kiến của bà Trần Đào Thanh N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà Trần Đào Thanh

Tr, bà Trần Đào Thanh Th và bà Trần Đào Thanh Tu cùng yêu cầu Tòa án chỉ định bà Trần Đào Thanh Th là người giám hộ đối với ông Trần Đức D.

Tại phiên họp:

- Bà Trần Đào Thanh N, bà Trần Đào Thanh Tr, bà Trần Đào Thanh Th và bà Trần Đào Thanh Tu có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và yêu cầu Tòa án chỉ định bà Trần Đào Thanh Th là người giám hộ đối với ông Trần Đức D.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Đào Thanh N.

+ Về lệ phí: Bà Trần Đào Thanh N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 7 nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/10/2022, bà Trần Đào Thanh N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D, sinh năm 1995; hiện đang cư trú tại Quận B mất năng lực hành vi dân sự. Tại đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21/12/2022, bà Trần Đào Thanh N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét nội dung theo đơn yêu cầu và nội dung theo đơn thay đổi yêu cầu của bà N là cùng quan hệ pháp luật và đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bà Trần Đào Thanh N, bà Trần Đào Thanh Tr, bà Trần Đào Thanh Th và bà Trần Đào Thanh Tu cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu của bà Trần Đào Thanh N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 5477/KLGD ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh về việc giám định năng lực hành vi dân sự của ông Trần Đức D kết luận: “1. Về y học: *Đương sự bị Chậm phát triển tâm thần mức độ vừa/Hội chứng Down (F71/Q90-ICD10)*. 2. Về khả năng nhận

thức và điều khiển hành vi: *Đương sự khó khăn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”*. Như vậy, yêu cầu của bà Trần Đào Thanh N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đức D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có cơ sở được chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu chỉ định người giám hộ: Xét ông Trần Đức D không còn cha, mẹ; sống độc thân và không có vợ, con. Theo Đơn yêu cầu Tòa án chỉ định người giám hộ đề ngày 21/12/2022 của bà Trần Đào Thanh Th và theo yêu cầu của bà Trần Đào Thanh N, bà Trần Đào Thanh Tr và bà Trần Đào Thanh Tu đều thống nhất chọn bà Trần Đào Thanh Th làm người giám hộ. Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 46, Điều 49, Điều 53, khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chỉ định bà Trần Đào Thanh Th là người giám hộ đối với ông Trần Đức D. Bà Trần Đào Thanh Th thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ, quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Đào Thanh N chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 46, điểm d Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48; Điều 49, Điều 51, Điều 53, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Đào Thanh N:

1.1. Tuyên bố ông Trần Đức D, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 380/12A3 đường L, tổ 2, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Chỉ định bà Trần Đào Thanh Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 169 đường L, tổ 2, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ đối với ông Trần Đức D.

- Bà Trần Đào Thanh Th có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho ông Trần Đức D; đại diện cho ông D trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của ông D; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông D.

- Bà Trần Đào Thanh Th có quyền sử dụng tài sản của ông Trần Đức D để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của ông D; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của ông D; đại diện cho ông D trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông D.

- Bà Trần Đào Thanh Th có trách nhiệm quản lý tài sản của ông Trần Đức D như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của ông D vì lợi ích của ông D. Việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, cho vay, cầm cố, thế chấp, đặt cọc và giao dịch dân sự khác đối với tài sản có giá trị lớn của ông D phải được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

- Bà Trần Đào Thanh Th không được đem tài sản của ông Trần Đức D tặng cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa bà Th với ông D có liên quan đến tài sản của ông D đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của ông D và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Đào Thanh N chịu lệ phí số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014902 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Trần Đào Thanh N, bà Trần Đào Thanh Tr, bà Trần Đào Thanh Th và bà Trần Đào Thanh Tu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK Hà Trang)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Văn Thanh